



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/01/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	23:10	02:15	↙
0.8	07:02	10:45	↗
3.6	14:42	18:15	↙
3	19:33	23:00	↗
3.6	23:55	03:00	↙
0.7	07:39	11:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Kiên	SITC XINGDE	7.9	172	18,820	P/s3 - CL7	06:00	// 09.30	A3-TM
2	H.Thanh	SOON LI 12	3.3	65	1,580	P/s1 - CL2	06:00	// 09.00	01
3	Nghị	TIANJIN VOYAGER	9.5	186	29,764	P/s3 - CL5	07:30	// 10.30	A2-A6
4	Uy	ANBIEN SKY	9.6	172	18,852	P/s3 - BNPH	07:30	// 10.00	A3-TM
5	Tân	SKY SUNSHINE	8.55	172	17,853	P/s3 - CL4	13:30	// 17.00	A1-SG99
6	Vinh	HONG AN	9.4	172	18,724	P/s3 - CL1	12:30	// 15.30	A5-A6
7	N.Hiến	SINAR BANGKA	7.2	147	12,563	H25 - TCHP	13:30	// 16.00, SR	08-12
8	A.Tuấn - Duy	YM CONSTANCY	10.6	210	32,720	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
9	M.Hùng	YONG SHENG 98	7	122	7,921	H25 - TCHP	14:00	// 16.30 Y/c MP, SR	08-12
10	Q.Hung	SKY RAINBOW	9	173	17,944	P/s3 - BNPH	16:30	// 19.30	A2-01
11	P.Cần	SITC HAODE	9.8	172	19,011	P/s3 - CL7	19:00	// 22.00	A3-A6
12	Quyết	SAWASDEE ATLANTIC	9.5	172	18,051	P/s3 - CL5	23:30	// 03.00	A1-A2
13	N.Minh	EVER OUTDO	10	195	27,025	P/s3 - CL4-5	23:00	Cano DL	
14	Hồng	SITC WENDE	9.9	172	18,724	P/s3 - BNPH	00:00	// 04.00	
15	M.Hải - M.Cường	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	23:30	Cano DL	
16	Đ.Minh	ADIRA 55	6.7	98	2,998	H25 - CanGio	20:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Cường	BAHARI 6	3	55	646	CM1 - P/s2	08:00		2 lái gỗ
2	M.Hải	IRENES RALLY	10.5	186	30,221	CM4 - P/s3	06:30	MP; VTX	A9-A10
3	Hồng - P.Hung	COSCO EXCELLENCE	13.6	367	141,823	P/s3 - CM4	07:00	Y/c MT; P0+3NM; VTX	A9-A10-ST1

4	N.Cường - P.Tuấn	CAUTIN	13.5	300	93,685	P/s3 - CM2	14:00	Y/c MP; VTX	MR-KS
5	Đặng	INTERASIA MOTIVATION	9.8	200	26,681	CM2 - P/s3	14:00		MR-AWA
6	Đ.Chiến - Th.Hùng	COSCO EXCELLENCE	14.5	367	141,823	CM4 - P/s3	21:00	MT; P0+3NM; VTX	A9-A10-H2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết - Quyền	XIN AN	9	172	18,724	BNPH - P/s3	00:00	LT	A3-TM
2	M.Tùng - Chính	JOSCO SHINE	8	172	18,885	BNPH - P/s3	08:30	LT	A3-01
3	Khái	PALAWAN	9.9	172	18,491	CL3 - P/s3	12:00	LT	A3-01
4	Chương	INTERASIA PURSUIT	10.2	170	18,826	CL5 - P/s3	10:30	LT	A5-TM
5	Anh	TRANSIMEX SUN	9.1	147	12,559	TCHP - H25	11:00	SR	08-12
6	Đ.Long	KMTC LAEM CHABANG	9.9	173	18,318	CL1 - P/s3	12:00	LT	A2-A5
7	Giang	SOON LI 12	4	65	1,580	CL2 - H25	21:00	SR	01
8	Đào	ANBIEN SKY	8	172	18,852	BNPH - P/s3	19:30		A3-TM
9	Thịnh	SITC XINGDE	9.5	172	18,820	CL7 - P/s3	22:00		A3-TM
10	T.Tùng	WAN HAI 293	10.4	175	20,918	BP5 - P/s3	17:00	ĐX, LT	
11	Đức - Trung	WAN HAI 363	10.5	204	30,776	BP6 - P/s3	17:30	Cano DL, ĐX, LT	
12	Kiên - V.Hải	STAR 26	3.5	111	3,640	CanGio - H25	20:30	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	WAN HAI 293	10.4	175	20,918	CL7 - BP5	09:30		A2-A6
2	Trung	WAN HAI 363	10.5	204	30,776	CL4-5 - BP6	10:15		A2-A6
3	Phú - V.Hải	MAERSK HAI PHONG	9.8	186	32,828	BP6 - CL4-5	10:15		A1-A5
4	H.Trường	WAN HAI 360	9.8	204	30,776	BP7 - CL3	16:30		A2-A6